

Số: 03/2022/QĐST-HNGĐ

Mường Tè, ngày 29 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 05/2022/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2022 giữa:

* Nguyên đơn: Chị Thùng Thị V – sinh năm 1988.

Trú tại: Bản Huồi Hán, xã Nậm Xe, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu

* Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C – sinh năm 1981

Trú tại: Khu phố 9, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212, Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 54; 55; 57; 69; 71; 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Thùng Thị V và anh Nguyễn Văn C.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Thùng Thị V và anh Nguyễn Văn C thoả thuận, nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Thùng Thị V và anh Nguyễn Văn C có hai con chung tên là Nguyễn Thanh T sinh ngày 13/7/2008 và Nguyễn Diệu L sinh ngày 28/9/2011. Chị Thùng Thị V và anh Nguyễn Văn C thoả thuận, thống nhất chị Thùng Thị V, trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Diệu L sinh ngày 28/9/2011 cho đến khi đủ 18 tuổi; Anh Nguyễn Văn C là người trực tiếp nuôi

dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Thanh T sinh ngày 13/7/2008 cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị Thùng Thị V và anh Nguyễn Văn C được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở, trừ việc lợi dụng việc thăm con, gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Thùng Thị V và anh Nguyễn Văn C thỏa thuận, thống nhất không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: Chị Thùng Thị V và anh Nguyễn Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Chị Thùng Thị V và anh Nguyễn Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Chị Thùng Thị V và anh Nguyễn Văn C phải chịu 50% án phí Hôn nhân gia đình là 150.000đồng. Chị Thùng Thị V và anh Nguyễn Văn C, thỏa thuận, nhất trí chị Thùng Thị V chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình không giá ngạch là 50% tương ứng với số tiền 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí Hôn nhân và gia đình đã nộp là 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai số AA/2021/0000657, ngày 25/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Hoàn trả lại cho chị Thùng Thị V số tiền 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí còn lại theo biên lai số AA/2021/0000657, ngày 25/10/2022 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKS;
- THA;
- TAND tỉnh;
- UBND thị trấn Mường Tè;
- Lưu: HSVA.

THẨM PHÁN

Vũ Văn Bình